

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CỬA L
TỈNH NGHỆ A

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22/5/2024

V/v kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA L – TỈNH NGHỆ A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế LA – Thẩm phán.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phùng Thị Quỳnh Hòe

2. Ông Võ Văn H

- Thư ký phiên tòa: Bà PhA Thị Thúy Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST - HNGĐ ngày 07/5/2024 về trAh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX – ST ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy Ng – sinh năm 1996.

Trú tại:Khôi 2,phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A.Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.Bị đơn: Ah Nguyễn Hữu D – sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHTT: Khôi Trung ThAh, phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A.Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy Ng trình bày:

1. Về qua hệ tình cảm: Chị và Ah Nguyễn Hữu D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A, vào ngày 09/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, Ah D có lối sống buông thả, nghiện ma túy, không qua tâm tới gia đình, vợ chồng thường xảy ra trAh cãi khiến cuộc sống trở nên hết sức nặng nề, nhận thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nay chị làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Nguyễn Hữu D.

Về con chung: Vợ chồng có một 01 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 06/8/2020, hiện tại cháu Ch đAg sống cùng chị. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thủy Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thủy Ch. Không yêu cầu Ah Nguyễn Hữu D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai Ah Nguyễn Hữu D trình bày: Ah và chị Nguyễn Thị Thùy Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A ngày 09/02/2018, sau khi kết hôn Ah chị sống chung sống không được H thuận, nguyên nhân do Ah nghiện ma túy. Nay chị Ng làm đơn ly hôn Ah hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Về con cái Ah Nguyễn Hữu D đồng ý như trình bày của chị Ng, sau khi ly hôn Ah D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi con chung cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 06/8/2020, không yêu cầu chị Ng việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ: Ah Nguyễn Hữu D không yêu cầu tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Thủy Ng có đơn yêu cầu ly hôn với Ah Nguyễn Hữu D, Ah D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nghi H, thị xã Cửa L, Nghệ A. Căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A thụ lý và giải quyết đơn xin ly hôn của chị Ng là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thủy Ng và Ah Nguyễn Hữu D vắng mặt, chị Ng và Ah D đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa (Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS).

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quA hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thủy Ng và Ah Nguyễn Hữu D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2018 tại UBND phường Nghi H, thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Do vậy giữa chị Nguyễn Thị Thủy Ng và Ah Nguyễn Hữu D đã phát sinh quA hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quA điểm sống và thường hay cãi vã nhau, Ah Nguyễn Hữu D sống không có trách nhiệm với gia đình và sống buông thả, nghiện ma túy. Trong quá trình giải quyết vụ án Ah D không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và H giải do Ah D đAg tập trung cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tự nguyện tỉnh Nghệ A. Vậy tòa án không tiến hành H giải được và tại bản tự khai Ah D đồng ý ly hôn. Xét thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, cuộc sống ai lo người nấy, không chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, đời sống chung vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nên chị Nguyễn Thị Thủy Ng xin được ly hôn Ah Nguyễn Hữu D là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận (Điều 51, 56 Luật HN và GD).

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thủy Ng và Ah Nguyễn Hữu D có một con chung là: Cháu Nguyễn Thị Thủy Ch, sinh ngày 06/8/2020 (hiện cháu sống cùng chị Ng). Chị Nguyễn Thị Thủy Ng có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thủy Ch và không yêu cầu Ah D cấp dưỡng, tại bản tự khai Ah Nguyễn Hữu D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thủy Ch và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về thực tế hiện tại Ah D là đối tượng nghiện ma túy, Ah đAg tập trung cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện tự nguyện tỉnh Nghệ A. Điều kiện chăm sóc cháu Ch không thể thực hiện được. Do vậy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Ch trong cuộc sống hàng ngày nên giao cháu Nguyễn Thị Thủy Ch cho chị Nguyễn Thị Thủy Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Ah Nguyễn Hữu D.

Ah Nguyễn Hữu D có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở (Điều 81, 82 và 83 Luật HN và GD).

Tài sản chung và khoản nợ: Chị Ng và Ah D không yêu cầu Chia tài sản chung và nợ. Xét thấy yêu cầu trên của Ah chị là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc, nghĩ nên chấp nhận và không xem xét.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Nguyễn Thị Thủy Ng pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81,82 ; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quA hệ hôn nhân:

Tuyên xử: Chị Nguyễn Thị Thủy Ng được ly hôn Ah Nguyễn Hữu D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thùy Ch, sinh ngày 06/8/2020 cho chị Nguyễn Thị Thủy Ng trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Ah Nguyễn Hữu D, Ah D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy Ng pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008860 ngày 07/5/2024 tại Ch cục thi hành án dân sự thị xã Cửa L, tỉnh Nghệ A. Chị Nguyễn Thị Thủy Ng đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND TX Cửa L;
- Ch cục THADS TX Cửa L;
- TAD tỉnh Nghệ A;
- UBND P Nghi H;
- Lưu HS.

Hoàng Thế LA